

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày: 18-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Đơn.

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa 26/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phòng A S1 (C), sinh ngày 06 tháng 4 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh, CCCD: 079091030603. Nơi cư trú: Số I, P, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phòng A L (đã chết) và bà Lâm Thị Kim C1; bị cáo có vợ và con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2025; tiền án: Ngày 14/9/2023, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/9/2025 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Quang S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh, CCCD: 074081005169. Nơi thường trú: Số A, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi tạm trú: Nhà trọ số 22, khu phố C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Á và bà Vương Thị T (đã chết); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/8/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 93/QĐ-TA; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2025 cho đến nay (không áp dụng biện pháp ngăn chặn

bắt tạm giam trong vụ án này do đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Phân trại tạm giam Bình Dương), có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Tiến P, sinh năm 1965; địa chỉ thường trú: Số B, đường số B, khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ làm việc: Xưởng sắt thép M, số A Đại lộ B, Khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Tạ Thị L1; địa chỉ: Số F, ấp T, xã T, huyện H (nay là ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Diễm T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Số F, ấp T, xã T, Tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phòng A S1 và Lê Quang S là các đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 28/7/2025, Phòng A S1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 62H1-223.07 đi tìm tài sản lấy trộm. Khi S1 đi đến xưởng sắt thép Minh Hiệp T2, địa chỉ tại số A, Đại lộ B, Khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy phòng bảo vệ bên hông xưởng sắt thép đang khóa cửa không người trông coi nên S1 dừng xe mô tô phá khóa cửa đi vào lấy trộm 01 đầu âm ly dùng để hát Karaoke của ông Nguyễn Tiến P. Sau khi lấy được, S1 bỏ đầu âm ly lên xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 62H1-223.07 đi về phòng trọ. Đến khoảng 02 giờ sáng cùng ngày 28/07/2025, S1 đi đến cây xăng tại Trạm thu phí S2 để đổ xăng. Lúc này, Lê Quang S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 61G1-414.56 đi đến cây xăng thì gặp Phòng A S1 đang đổ xăng, S nhìn thấy trên xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 62H1-223.07 của S1 có chở 01 đầu âm ly màu đen. S rủ S1 đi về phòng trọ của S tại khu C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Khi về tới phòng trọ của S thì S1 nói cho S biết đầu âm ly trên là do S1 bẻ khóa và lấy trộm tại xưởng sắt thép Minh Hiệp T2, đồng thời S1 nói với S còn 02 thùng loa nữa và rủ S cùng đến lấy trộm thì S đồng ý nên S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 61G1-414.56 chở S1 đi đến xưởng sắt thép Minh Hiệp T2. Khi đến nơi, S đứng ngoài đường canh, còn S1 đi bộ vào lấy 02 thùng loa rồi S chở S1 cùng loa về phòng trọ của S. Sau khi về phòng trọ, S1 chở thùng loa và âm ly đem về gửi tại phòng trọ số B, đường L, Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh của Phạm Thị H (còn gọi là H1), sinh năm 1982, đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố F, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Khi gửi loa và âm ly thì S1 nói với chị H là mới mua được của người bạn vì không có chỗ để nên nhờ chị H cho gửi vài ngày. Đối với ông Nguyễn Tiến P, ngày 02/8/2025 ông P đi đến Công an phường C trình báo về việc 02 thùng loa và 01 đầu âm ly dùng để hát Karaoke, ngoài ra ông P còn trình báo bị lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 đang cầm sạc để trên bàn bên cạnh bộ L2 và giao nộp 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh S1 và S lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Tiến P.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành làm việc với Lê Quang S và Phòng A S1 thì cả hai thừa nhận hành vi lấy trộm 01 đầu âm ly và 02 thùng loa của ông P. Lực lượng Công an đến kiểm tra phòng trọ của chị H và thu giữ vật chứng, gồm: 01 (một) đầu A hiệu Navison; 02 (hai) thùng loa hiệu AR-USA; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 62H1-223.07.

**** Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:***

+ 01 (một) đầu Amlpy hiệu Navison, trị giá 5.667.000 đồng;

+ 02 (hai) thùng loa hiệu AR-USA, trị giá 6.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.667.000 đồng.

**** Vật chứng thu giữ và xử lý:***

+ 01 (một) âm ly hiệu Navison và 02 (hai) thùng loa hiệu AR-USA. Cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số A21735/QĐ-VPCQCSĐT ngày 23/10/2025 và trả cho cho ông Nguyễn Tiến P ngày 27/10/2025. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 mà ông P trình báo bị lấy trộm, S và S1 khai không lấy trộm điện thoại trên, ông P không có yêu cầu gì khác.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 62H1-223.07: Quá trình điều tra Phòng A S1 khai nhận xe mô tô trên do S1 mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Qua tra cứu, xe mô tô hiệu Yamaha Luvias do bà Tạ Thị L1, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số F, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên, còn biển số 62H1-223.07 do bà Nguyễn Thị Diễm T1, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) đứng tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại bà Tạ Thị L1 và bà Nguyễn Thị Diễm T1 đã bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống nên chưa làm việc được với bà L1 và bà T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến liên hệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh để đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh sung quỹ theo quy định.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 62G1-414.56: S khai nhận xe mô tô trên là của S và hiện đang tạm giữ trong vụ án khác của S nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

+ Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Quang S và Phòng A S1 lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Tiến P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H niêm phong vào bì thư đóng dấu bút lục và lưu trong hồ sơ vụ án.

**** Đối với chị Phạm Thị H:*** Phòng A S1 đem đầu âm ly và thùng loa đến gửi thì chị H không biết tài sản trên do S1 phạm tội trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 63/CT-VKSTDM ngày 31/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Quang S, Phòng A S1 phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, Khoản 5 Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Phòng A từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt đối với bản án 116/2023/HS-ST ngày 14/9/2023, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh) khi quyết định hình phạt chung

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang S từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

- Về biện pháp tư pháp:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 62H1-223.07 là phương tiện để Sùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 62G1-414.56: S khai nhận xe mô tô trên là của S và hiện đang tạm giữ trong vụ án khác của S nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Tại phần tranh luận:

+ Bị cáo S1, S không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo S1, S nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

+ Đối với Phòng A: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 28/7/2025, Phòng A S1 đã lên lút trộm 01 (một) đầu âm ly hiệu Navison, trị giá 5.667.000 đồng của ông Nguyễn Tiến P và khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày 28/7/2025, tiếp tục rủ S trộm 02 (hai) thùng loa hiệu AR-USA, trị giá 6.000.000 đồng của ông Nguyễn Tiến P. Tổng giá trị tài sản mà Phòng A Sùng trộm của ông P là 11.667.000 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

+ Đối với Lê Quang S: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/7/2025 S cùng S1 trộm 02 (hai) thùng loa hiệu AR-USA, trị giá 6.000.000 đồng của ông Nguyễn Tiên P. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo S1 có vai trò chính nên mức hình phạt của S1 cao hơn S. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo S1: Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa hết thời gian thử thách theo bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 nhưng lại tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Đối với Lê Quang S: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với Phòng A S1: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với Lê Quang S: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Sùng: Ngày 14/9/2023 bị TAND quận Tân Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST, chưa hết thời gian thử thách nhưng S1 đã phạm tội mới. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp mức hình phạt đã xét xử nêu trên đối với bị cáo khi quyết định hình phạt chung.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias số khung RLCL44S10BY048943, số máy 44S1-048945, gắn biển số 62H1-223.07 của Phòng A S1 sử dụng để làm phương tiện phạm tội nhưng do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát

điều tra, Công an Thành phố H đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến liên hệ nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 62G1-414.56: S khai nhận xe mô tô trên là của S và hiện đang tạm giữ trong vụ án khác của S nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] *Đối với Phạm Thị H:* Khi Phòng A S1 đem đầu âm ly và thùng loa đến gửi thì chị H không biết tài sản trên do S1 phạm tội trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phòng A S1 và Lê Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phòng A S1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4- **Thành phố Hồ Chí Minh**).

Buộc bị cáo Phòng A S1 chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang S 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias **số khung RLCL44S10BY048943, số máy 44S1-048945**, gắn biển số 62H1-223.07, xe không kính chiếu hậu, dàn đồ nhựa nứt bể và bong tróc nhiều, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 87.26 ngày 17/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh do Phòng Thị hành án dân sự khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh đại diện theo ủy quyền).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND KV 15 – TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Thủ Dầu Một;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng